

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	ĐẠI CƯƠNG ĐẦU TƯ			
Mã học phần:	241_71FINC20033	Số tin chỉ:	03	
Mã nhóm lớp học phần:	241_71FINC20033_01			
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có		☐ Không	

Cách thức nộp bài phân tự luận:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi hoặc có thể upload file bài làm (word hoặc excel);

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích môi trường đầu tư để thực hiện quyết định đầu tư.	TN+TL	40%	Câu 1-9 (TN) + Câu 1a (TL)	3,9	PI 3.2
CLO2	Vận dụng lý thuyết nền tảng về đa dạng hóa danh mục, thị trường hiệu quả, mô hình định giá tài sản vốn, tài chính hành vi, phân tích kỹ thuật để phân tích ra quyết định đầu tư	TN+TL	30%	Câu 16-22 (TN), Câu 2 (TL)	3,25	PI 3.3
CLO3	Thực hiện phân tích thông tin các sản phẩm	TN	15%	Câu 10-13 (TN)	1,4	PI 8.1

	đầu tư, giao dịch chứng khoán, thông tin hoạt động chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư trên thị trường Việt Nam ở mức độ căn bản.					
CLO5	Hình thành ý thức tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực đầu tư.	TN+TL	15%	Câu 14,15 (TN)+Câu 1b (TL)	1,45	PI 10.4

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (22 câu hỏi + 0,35 điểm/1 câu)

1. Hàm ý của việc chọn thời điểm tiêu dùng đối với nhà đầu tư trên thị trường tài chính là gì?
- A.** Thay vì tiêu dùng, nhà đầu tư sẽ tích trữ tài sản vào việc mua các tài sản tài chính
- B.** Nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao sẽ chấp nhận mua các tài sản tài chính có rủi ro cao
- C.** Giá chứng khoán phản ánh đánh giá của nhà đầu tư về thành quả hiện tại và triển vọng tương lai của doanh nghiệp
- D.** Thị trường cần phải minh bạch để nhà đầu tư có đầy đủ thông tin để ra quyết định
- ANSWER: A

2. Điền vào chỗ trống sau: đề cập đến xung đột tiềm ẩn giữa ban quản lý và cổ đông do sự kiểm soát của ban quản lý đối với phần thưởng bằng tiền cũng như khả năng hoạt động kém cỏi của các nhà quản lý.
- A.** vấn đề đại diện
- B.** vấn đề đa dạng hóa
- C.** vấn đề thanh khoản
- D.** vấn đề về khả năng thanh toán
- ANSWER: A

3. Cơ chế nào sau đây có thể giảm thiểu các vấn đề đại diện trong công ty: I) bồi thường dưới hình thức quyền chọn cổ phiếu của công ty; II) thuê các thành viên gia đình có bất đồng để làm gián điệp cho công ty; III) các nhóm quản lý hoạt động kém hiệu quả bị hội đồng quản trị buộc phải ra đi; IV) các nhà phân tích chứng khoán theo dõi chặt chẽ công ty; V) các mối đe dọa thu tóm
- A.** I, III, IV và V
- B.** II và V
- C.** I, III và IV
- D.** III, IV và V

ANSWER: A

4. Ngân hàng thương mại khác với các doanh nghiệp khác ở chỗ tài sản và nợ phải trả của họ phần lớn là:

- A. nguồn lực tài chính.
- B. không thanh khoản.
- C. nguồn lực thực.
- D. do chính phủ sở hữu.

ANSWER: A

5. Công cụ nào sau đây không phải là công cụ trên thị trường tiền tệ?

- A. TIPS
- B. tín phiếu kho bạc
- C. thương phiếu
- D. chứng chỉ tiền gửi có thể thương lượng

ANSWER: A

6. Điền vào chỗ trống sau: Chỉ số thể hiện kết quả hoạt động của thị trường chứng khoán Nhật Bản.

- A. Nikkei
- B. FTSE
- C. DAX
- D. Hang Seng

ANSWER: A

7. Đặc điểm nào sau đây là đúng đối với trái phiếu bảo vệ khỏi rủi ro lạm phát (TIPS):

- A. cung cấp dòng thu nhập liên tục bằng tiền thực tế (đã điều chỉnh theo lạm phát).
- B. trả lãi suất cố định suốt đời.
- C. trả lãi suất thay đổi được điều chỉnh theo lạm phát.
- D. có khoản tiền lãi được điều chỉnh tương ứng với Chỉ số giá tiêu dùng.

ANSWER: A

8. Công cụ nào sau đây không phải là thành phần của thị trường tiền tệ:

- A. quỹ đầu tư bất động sản
- B. Eurodollars
- C. thỏa thuận mua lại
- D. quỹ tương hỗ thị trường tiền tệ

ANSWER: A

9. Câu nào sau đây là đúng về trái phiếu doanh nghiệp?

- A. Trái phiếu chuyển đổi doanh nghiệp cho người nắm giữ quyền đổi trái phiếu lấy một số lượng cổ phiếu phổ thông nhất định của công ty.
- B. Trái phiếu doanh nghiệp là trái phiếu được bảo đảm.
- C. Văn bản nợ doanh nghiệp là trái phiếu được bảo đảm.
- D. Trái phiếu doanh nghiệp có thể mua lại giúp cho người nắm giữ trái phiếu quyền đổi trái phiếu lấy một số lượng cổ phiếu phổ thông nhất định của công ty.

ANSWER: A

10. Bạn đang sở hữu 100 cổ phiếu VNM với giá 70. Bạn dự định nếu giá VNM giảm xuống dưới 65 sẽ bán hết số cổ phiếu này để tránh thua lỗ nặng hơn. Bạn nên sử dụng lệnh nào?

- A. Lệnh dừng lỗ
- B. Lệnh mua giới hạn
- C. Lệnh bán giới hạn
- D. Lệnh thị trường

ANSWER: A

11. Giả sử bạn đã mua 200 cổ phiếu phổ thông GE (có sử dụng ký quỹ) với giá 70\$ một cổ phiếu từ công ty môi giới của bạn. Nếu tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 55%, bạn đã vay bao nhiêu từ công ty môi giới?

- A. 6.300\$
- B. 6.000\$
- C. 4.000\$
- D. 7.700\$

ANSWER: A

12. Quỹ có NAV đầu tháng = 22\$, phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư = 0,25\$, lãi vốn cho nhà đầu tư là 0,15\$, kết thúc tháng NAV = 25,1\$. Tỷ suất sinh lợi hàng tháng là:

- A. 15,91%.
- B. 15,23%.
- C. 14,10%.
- D. 13,09%.

ANSWER: A

13. Danh mục đầu tư đa dạng có tài sản cuối năm là 285.000.000\$ và nợ phải trả là 41.000.000\$. Nếu NAV của danh mục đầu tư đa dạng là 32,5\$ thì quỹ này phải nắm giữ khoảng bao nhiêu cổ phiếu?

- A. 7.507.692
- B. 8.769.231
- C. 9.601.709
- D. 10.030.769

ANSWER: A

14. Điều nào sau đây mô tả đúng nhất mục tiêu rộng của quy định trong bối cảnh của ngành dịch vụ tài chính?

- A. Bảo vệ người tiêu dùng
- B. Để loại bỏ rủi ro tài chính
- C. Thực thi các chính sách và thủ tục của công ty
- D. Gia tăng lợi nhuận cho nhà đầu tư

ANSWER: A

15. Sắp xếp các bước sau để xây dựng văn hóa liêm chính: [3] Đặt ra các tiêu chuẩn cao và đưa chúng vào văn bản; [2] Đào tạo đầy đủ và liên tục về các tiêu chuẩn đạo đức và chuyên môn; [1] Đánh giá tính chính trực của các cá nhân và nhóm mà bạn gặp, và [4] Hành động khi phát hiện thấy hành vi vi phạm tính chính trực và các tiêu chuẩn đạo đức.

- A. [3] [2] [1] [4]
- B. [1] [2] [3] [4]

C. [2] [3] [4] [1]

D. [2] [1] [4] [3]

ANSWER: A

16. Nếu thị trường hiệu quả, việc làm nào sau đây đem lại lợi ích cho nhà đầu tư:

A. quản lý danh mục đầu tư

B. phân tích cơ bản

C. phân tích kỹ thuật

D. phân tích chứng khoán để tìm ra chứng khoán bị định giá sai

ANSWER: A

17. Nền kinh tế có xác suất (p) của 3 trường hợp và HPR tương ứng của cổ phiếu ABC cho từng trường hợp như sau: Nền kinh tế tăng trưởng tốt ($p = 35\%$, $HPR = 18\%$), nền kinh tế ổn định ($p = 40\%$, $HPR = 12\%$) và nền kinh tế suy thoái ($HPR = -3,5\%$). Tính rủi ro của cổ phiếu trên thông qua độ lệch chuẩn.

A. 0,0834

B. 0,0070

C. 0,1024

D. Không đủ dữ liệu tính toán

ANSWER: A

18. Bạn mua một cổ phiếu ABC với giá 25.000 VNĐ. Một năm sau, sau khi nhận được cổ tức là 3.000 VNĐ, bạn bán cổ phiếu với giá 32.000 VNĐ, lợi tức thời gian nắm giữ của bạn là gì?

A. 40%

B. 31,25%

C. 28%

D. 21,88%

ANSWER: A

19. Phương pháp nào nằm trong phạm vi phân tích cơ bản?

A. Phân tích sử dụng thông tin về triển vọng thu nhập và cổ tức của công ty

B. Phân tích sử dụng thông tin về giá quá khứ

C. Phân tích sử dụng thông tin về khối lượng quá khứ

D. Phân tích sử dụng chỉ báo độ rộng của thị trường

ANSWER: A

20. Trong thị trường hiệu quả dạng yếu, sử dụng thông tin nào sau đây có khả năng đem lại tỷ suất sinh lời cho nhà đầu tư:

A. Thông tin cơ bản và thông tin nội gián

B. Thông tin về giá và khối lượng quá khứ

C. Thông tin giá, khối lượng quá khứ và thông tin cơ bản

D. Thông tin giá, khối lượng quá khứ và thông tin nội gián

ANSWER: A

21. Có 2 sự lựa chọn: (1) Tung đồng xu được mặt sấp sẽ được 50\$ và (2) Được cho 50\$ sau đó tung đồng xu nếu mặt ngửa sẽ mất 50\$. Nhà nghiên cứu thấy rằng 1 trong 2 cách chơi này được chọn lựa nhiều hơn cách còn lại. Hiện tượng nào giải thích phù hợp cho sự lựa chọn này?

- A. Tính toán bất hợp lý
- B. Hiệu ứng mô tả
- C. Bỏ qua kích cỡ mẫu và sự lệch lạc tình huống điển hình
- D. Tự tin quá mức

ANSWER: A

22. Lãi suất phi rủi ro là 4%. Tỷ suất sinh lời thị trường dự kiến là 11%. Nếu bạn kỳ vọng cổ phiếu CAT với beta là 1,0 mang lại tỷ lệ lợi nhuận là 10%, bạn nên:

- A. mua cổ phiếu X vì nó được định giá quá cao.
- B. bán không cổ phiếu X vì nó được định giá quá cao.
- C. bán không cổ phiếu X vì nó được định giá quá thấp.
- D. mua cổ phiếu X vì nó được định giá quá thấp.

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2 câu)

Câu hỏi 1: (1,5 điểm)

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi: “Căn cứ tại Điều 211 Bộ luật Hình sự 2015 quy định các khung hình phạt đối với Tội thao túng thị trường chứng khoán như sau: Đối với cá nhân phạm tội thao túng thị trường chứng khoán, khung hình phạt gồm:; Khung 1: Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm đối với việc thực hiện một trong những hành vi dưới đây mà thu lợi bất chính từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại cho nhà đầu tư từ 1.000.000.000 đồng đến dưới 3.000.000.000 đồng.

- Sử dụng một hoặc nhiều tài khoản giao dịch của mình hoặc của người khác hoặc thông đồng với nhau liên tục mua, bán chứng khoán nhằm tạo ra cung, cầu giả tạo;
- Thông đồng với người khác đặt lệnh mua và bán cùng loại chứng khoán trong cùng ngày giao dịch hoặc thông đồng với nhau giao dịch mua bán chứng khoán mà không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu hoặc quyền sở hữu chỉ luân chuyển giữa các thành viên trong nhóm nhằm tạo giá chứng khoán, cung cầu giả tạo;
- Liên tục mua hoặc bán chứng khoán với khối lượng chi phối vào thời điểm mở cửa hoặc đóng cửa thị trường nhằm tạo ra mức giá đóng cửa hoặc giá mở cửa mới cho loại chứng khoán đó trên thị trường;
- Giao dịch chứng khoán bằng hình thức cầu kết, lôi kéo người khác liên tục đặt lệnh mua, bán chứng khoán gây ảnh hưởng lớn đến cung cầu và giá chứng khoán, thao túng giá chứng khoán;
- Đưa ra ý kiến một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua phương tiện thông tin đại chúng về một loại chứng khoán, về tổ chức phát hành chứng khoán nhằm tạo ảnh hưởng đến giá của loại chứng khoán đó sau khi đã thực hiện giao dịch và nắm giữ vị thế đối với loại chứng khoán đó;
- Sử dụng các phương thức hoặc thực hiện các hành vi giao dịch khác để tạo cung cầu giả tạo, thao túng giá chứng khoán.”

- a. Quy định trên thuộc nhóm quy định nào điều chỉnh thị trường (theo Chương Pháp lý đã học)? [0,75 điểm]
- b. Quy định trên giúp đạt được mục tiêu nào của các quy định pháp lý? [0,75 điểm]

Câu hỏi 2: (0,8 điểm)

“Cô A có thể từ chối một khoản đầu tư khi nó được đặt ra theo khía cạnh rủi ro liên quan đến lợi nhuận tiềm năng nhưng có thể chấp nhận khoản đầu tư đó nếu nó được đặt ra theo khía cạnh rủi ro liên quan đến tổn thất tiềm năng”.

Đây là ví dụ về hiện tượng tài chính hành vi nào? [0,3 điểm]. Giải thích ngắn gọn [0,5 điểm].

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7,7	
Câu 1 – 22	Đáp án A	0,35	
II. Tự luận		2,3	
Nội dung 1a.	Quy định về giao dịch.	0,75	
Nội dung 1b.	[SV trả lời 2/3 ý sau sẽ được trọn điểm và nếu được 1 ý được 0,4 điểm]. - Bảo vệ khách hàng - Đảm bảo công bằng - Tích tụ vốn và tăng trưởng kinh tế	0,75	
Nội dung 2	Hiệu ứng mô tả (0,3 điểm). Bởi vì hiệu ứng mô tả hàm ý một người có thể từ chối một khoản đầu tư khi nó được đặt ra theo khía cạnh rủi ro liên quan đến lợi nhuận tiềm năng nhưng có thể chấp nhận khoản đầu tư đó nếu nó được đặt ra theo khía cạnh rủi ro liên quan đến tổn thất tiềm năng (0,5 điểm).	0,8	
	Điểm tổng	10,0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2024

Người duyệt đề



Sor Thu

Giảng viên ra đề



TS. Nguyễn Chanh Phúc